

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và những năm tiếp theo

Thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tạo sự thống nhất cao trong các cấp, các ngành về việc quán triệt và triển khai cụ thể hoá những nội dung của Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ (KH và CN) đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của KH và CN. Huy động tối đa sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, doanh nghiệp và nhân dân trong phát triển KH và CN nhằm hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết đã đề ra. Đưa trình độ KH và CN tỉnh Hà Tĩnh đạt mức khá trong cả nước vào năm 2020, trong đó có một số ngành phát triển mạnh như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học.

2. Yêu cầu:

- Các cấp, các ngành bám sát và cụ thể hoá các định hướng về phát triển KH và CN; xây dựng lộ trình, chỉ tiêu, nội dung hàng năm và từng giai đoạn, bố trí nguồn lực đáp ứng yêu cầu để triển khai các nội dung của Nghị quyết.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển KH và CN gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần phấn đấu đến năm 2020 xây dựng Hà Tĩnh trở thành tỉnh có nền kinh tế phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, thu nhập bình quân đầu người nằm trong nhóm các tỉnh đứng đầu cả nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hiệu quả lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, sự điều hành của chính quyền và tham gia của toàn xã hội về phát triển KH và CN:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng và chính quyền về vị trí vai trò của KH và CN. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ KH và CN với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng cấp; đưa kế

hoạch ứng dụng phát triển KH và CN là một nội dung của quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, địa phương và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tích cực tuyên truyền đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của KH và CN, đặc biệt xác định rõ việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng KHCN là nhân tố quyết định nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, tăng cường năng lực cạnh tranh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ KH và CN trong tất cả các ngành, lĩnh vực:

2.1. Lĩnh vực văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh:

Nghiên cứu các luận cứ khoa học để hoạch định các chủ trương, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý và thực hiện xã hội hoá phát triển văn hoá - xã hội, giáo dục - đào tạo, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân; nghiên cứu các giải pháp về phát triển kinh tế tri thức; các luận cứ và giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh; nghiên cứu xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đặc biệt là tại các khu kinh tế trọng điểm như Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo.

Nghiên cứu các giải pháp nâng cao giáo dục lý tưởng, lịch sử, truyền thống, đạo đức, thuần phong, mỹ tục cho các thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng; nghiên cứu các giải pháp xây dựng đội ngũ, nghiên cứu khoa học sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý và giảng dạy ở tất cả các cấp học, ngành học; nghiên cứu phát triển các loại hình du lịch, điểm du lịch hợp lý, liên kết lẫn hành trong và ngoài nước (du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng,...); nghiên cứu bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể.

Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp khoa học, công nghệ y học hiện đại về can thiệp tim mạch, ung bướu, chấn thương chỉnh hình, huyết học – truyền máu, ghép tạng, vật lý trị liệu – phục hồi chức năng, chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm; kết hợp y học cổ truyền trong khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế; Nghiên cứu các phương pháp sản xuất, bào chế thuốc từ nguồn dược liệu của địa phương.

2.2. Lĩnh vực điều tra cơ bản, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu: Đánh giá đúng tiềm năng các nguồn tài nguyên và dự báo các vấn đề môi trường để xây dựng quy hoạch, kế hoạch khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả. Nghiên cứu, lựa chọn, áp dụng công nghệ hiện đại trong quan trắc, giám sát, xử lý môi trường; đề xuất các giải pháp, mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo tồn đa dạng sinh học. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao:

- Công nghệ sinh học: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi, các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với sản phẩm chủ lực của tỉnh; bảo tồn, lưu giữ và khai thác hợp lý nguồn gen động thực vật quý hiếm của địa phương; xử lý môi trường trong chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt.

- Công nghệ thông tin: Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong quản lý các nguồn lợi tự nhiên, tài

nguyên thiên nhiên, môi trường, đất đai và đô thị, dịch vụ tài chính ngân hàng, chính sách xã hội; phát triển công nghiệp công nghệ thông tin.

- Công nghệ cơ khí, chế tạo máy: Đẩy mạnh hoạt động tiếp nhận chuyển giao, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường. Tập trung đầu tư đổi mới công nghệ cho những khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị sản phẩm như thiết kế, chế tạo khuôn mẫu, chế tạo linh kiện,...

- Công nghệ vật liệu mới, năng lượng tái tạo: Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng KH-CN sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, quy mô lớn như: công nghệ sản xuất các loại vật liệu nhẹ, siêu nhẹ, vật liệu chống cháy, vật liệu cách âm, cách nhiệt, cách điện, tiết kiệm năng lượng, vật liệu composit, các loại thép đặc biệt, gạch không nung từ phế thải của nhà máy nhiệt điện; Nghiên cứu sử dụng các vật liệu mới có các tính năng kỹ thuật cao trong sản xuất công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, y tế; Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các dạng năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

2.4. Lĩnh vực KH và CN phục vụ phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM:

- Ưu tiên lĩnh vực sản xuất giống, đảm bảo chủ động nguồn giống có chất lượng cao, an toàn dịch bệnh. Đặc biệt công nghệ sản xuất giống lợn, bò, hươu, tôm và các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao; giống lúa, rau, củ, quả chất lượng cao ...

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch trong sản xuất; hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, làm hạt nhân lan tỏa, thúc đẩy chuyển giao khoa học, công nghệ cho các vùng sản xuất thâm canh hàng hóa.

- Nghiên cứu đề ra giải pháp phòng, điều trị một số bệnh nguy hiểm trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi. Đặc biệt là bệnh long móng lở mồm ở trâu, bò; bệnh tai xanh ở lợn.

- Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm cho một số cây trồng chủ lực (rau củ quả, cam, bưởi, chè...); giải pháp để lấy nước chủ động, tiết kiệm nước; ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng và quản lý an toàn hồ chứa, đập, đê sông, đê biển và công trình phòng tránh giảm nhẹ thiên tai.

2.5. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Phát triển công nghiệp phụ trợ, các sản phẩm công nghiệp sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng; Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình KH và CN hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trọng điểm, chủ lực. Tập trung vào một số lĩnh vực công nghiệp ưu tiên, trọng điểm của tỉnh như: cơ khí chế tạo; công nghiệp hóa dầu, công nghiệp hoá chất, nhựa; đúc, luyện kim, cán, kéo thép; sản xuất vật liệu xây dựng.

- Mở rộng áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý, mô hình, cải tiến năng suất và chất lượng tạo sự đột phá gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh. Ứng dụng công nghệ bảo quản chế biến các sản phẩm nhằm nâng cao giá trị và thu nhập cho người sản xuất, đặc biệt chú trọng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong chế biến súc sản, Nhung hươu, thủy sản, lạc, chè, gỗ, bảo quản rau củ quả, nấm ăn và nấm dược liệu, lúa gạo xuất khẩu... Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất gạch không nung từ tro xỉ nhà máy nhiệt điện tại Khu kinh tế Vũng Áng.

2.6. Lĩnh vực kinh tế dịch vụ và phát triển đô thị: Nghiên cứu phát triển các ngành dịch vụ, mạng lưới thương mại: các dịch vụ tài chính, ngân hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông...; Nghiên cứu luận cứ phục vụ xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị; Luận cứ trong quản lý và phát triển đô thị, mô hình đô thị kinh tế - sinh

thái; Nghiên cứu, sử dụng vật liệu mới trong xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và trang trí nội thất; ứng dụng các giải pháp xử lý nền móng tiên tiến trong thi công,...

3. Tập trung xây dựng và hoàn thiện về tổ chức, nâng cao tiềm lực KH và CN:

3.1. Phát triển nhân lực KH và CN:

- Xây dựng Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực KH và CN tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 – 2020; Rà soát bổ sung, thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 – 2020 tại Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của UBND tỉnh.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực KH và CN:

+ Đầu tư, liên doanh, liên kết, nâng cấp, bồi dưỡng nhân lực KH và CN nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao; Cử cán bộ KH và CN đi học nâng cao trình độ tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước. Mời các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành về làm việc tại các trường, các tổ chức KH và CN, trực tiếp tham gia các chương trình, dự án nhằm bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ KH và CN của tỉnh.

+ Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành trường trọng điểm của Khu vực Bắc Trung Bộ với đa ngành, đa lĩnh vực. Đồng thời tạo điều kiện để Trường Cao đẳng, Trung cấp, Dạy nghề cùng phát triển.

- Tiếp tục thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương trong hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực KH và CN.

3.2. Củng cố, tăng cường hệ thống tổ chức KH và CN:

- Cụ thể hóa Luật KH và CN năm 2013 và Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về KH và CN thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện:

+ Xây dựng Đề án Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh (thay thế Quy định hiện hành).

+ Đối với cấp huyện: Xây dựng và triển khai có hiệu quả Hướng dẫn liên ngành Khoa học và Công nghệ và Nội vụ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về KH và CN thuộc UBND cấp huyện (thay thế Hướng dẫn liên ngành số 02/HDLN-SKHCN-SNV ngày 06/02/2009).

- Các Sở, ban, ngành bố trí phân công lãnh đạo và cán bộ theo dõi hoạt động KH và CN của ngành mình quản lý.

- Thành lập các Hội đồng KH và CN cấp ngành, địa phương xét chọn, tuyển chọn các nhiệm vụ KH và CN hàng năm.

3.3. Tăng cường và xã hội hóa nguồn đầu tư cho KH và CN:

- Tăng dần đầu tư ngân sách nhà nước cho KH và CN:

+ Đối với ngân sách tỉnh: Tăng dần ngân sách tỉnh đầu tư cho KH và CN, phấn đấu đạt 2% tổng chi ngân sách của tỉnh vào năm 2020.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ, bố trí ngân sách của địa phương cho hoạt động KH và CN đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế.

+ Huy động kinh phí từ Trung ương thông qua các Chương trình, dự án về phát triển KH và CN đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ KH và CN phê duyệt.

- Xã hội hóa các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển KH và CN:

+ Khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển KH và CN.

- + Tăng cường xã hội hóa theo hình thức công - tư (PPP) về phát triển KH và CN.
- + Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế nhằm thu hút các nguồn đầu tư thông qua các Chương trình, dự án phi Chính phủ, ODA,... cho phát triển KH và CN.
- + Huy động nguồn kinh phí của các tổ chức khoa học, cá nhân, nhân dân,... thông qua đối ứng để thực hiện các nhiệm vụ KH và CN.

3.4. Triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư phát triển KH và CN đã phê duyệt; Xây dựng mới các dự án đầu tư ứng dụng KH và CN phát triển kinh tế - xã hội ưu tiên giai đoạn 2015 – 2020 và những năm tiếp theo:

- Triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư phát triển KH và CN đã phê duyệt đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Lựa chọn xây dựng mới các dự án đầu tư ứng dụng KH và CN phát triển kinh tế - xã hội ưu tiên giai đoạn 2015 – 2020 và những năm tiếp theo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai có hiệu quả.

(Danh mục các dự án tại phụ lục đính kèm)

4. Tập trung xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển KH và CN:

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế chính sách nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH và CN nhằm thực hiện hiệu quả Luật KH và CN năm 2013, trong đó tập trung: Đổi mới Quy chế hoạt động, quản lý Quỹ phát triển tỉnh; Xây dựng Quy chế quản lý đề tài/ dự án chủ yếu theo phương thức “đặt hàng, tuyển chọn và khoán đến sản phẩm KH và CN sau cùng”; Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội nghề nghiệp; Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách ưu tiên thỏa đáng cho các doanh nghiệp đầu tư: Ứng dụng, chuyển giao KH và CN vào sản xuất nông nghiệp, nhất là các giống, công nghệ tạo bước đột phá cho phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh; công nghệ bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm phục vụ liên kết phát triển sản xuất với người dân theo chuỗi.

5. Hình thành và phát triển thị trường KH và CN:

- Hình thành và phát triển sàn giao dịch công nghệ tỉnh Hà Tĩnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác cơ sở dữ liệu thông tin về công nghệ; Tham gia các hội chợ, triển lãm công nghệ; chương trình đổi mới công nghệ; chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh và Quốc gia.

- Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại; Tạo điều kiện cho các Viện nghiên cứu, tổ chức KH và CN, trường đại học,... trình diễn, giới thiệu sản phẩm, công nghệ mới.

- Tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chứng nhận hàng hóa cho các sản phẩm mang tính đặc thù, sản phẩm đặc sản, chủ lực có thể mạnh của Hà Tĩnh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế. Khuyến khích, hỗ trợ thương mại hoá các sáng chế và các đối tượng sở hữu công nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các giải thưởng về sở hữu trí tuệ, các cuộc thi sáng tạo trên địa bàn tỉnh và cả nước.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KH và CN:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, chú trọng:

- Nâng cao chất lượng tham mưu đề xuất xác định nhiệm vụ nghiên cứu triển khai KH và CN hàng năm trên địa bàn tỉnh, tăng dần tỷ lệ nhiệm vụ được lựa chọn triển khai theo hình thức “đặt hàng, khoán đến sản phẩm KH và CN sau cùng”.

- Sớm xây dựng bản đồ kỹ thuật để quản lý các cơ sở bức xạ ion hóa, phóng xạ môi trường; Tăng cường năng lực công tác thẩm định, giám định công nghệ tại các Dự án đầu tư trên địa bàn.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra về KH và CN, đặc biệt lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu về KH và CN phục vụ quản lý: kết quả nghiên cứu khoa học, tiềm lực KH và CN, thông tin về hoạt động KH và CN các doanh nghiệp trên địa bàn,...

7. Hợp tác trong nước và quốc tế về KH và CN: Chủ động tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế phù hợp với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; phát triển và ứng dụng công nghệ sạch; năng lượng tái tạo; khoa học hệ thống, quản lý tổng hợp vùng bờ,... và các chương trình KH và CN Quốc gia để thu hút các cơ quan Trung ương về đầu tư, hoạt động KH và CN trên địa bàn. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động KH và CN với các tỉnh, thành và viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước; đặc biệt hợp tác thực hiện các nhiệm vụ KH và CN cấp thiết tại địa phương nhưng địa phương chưa đủ sức thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Chương trình hành động này. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện. Tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh nội dung của Chương trình đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức KH và CN, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch (hoặc Chương trình) thực hiện, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết 09-NQ/TU, Chương trình hành động của UBND tỉnh và các Chương trình, Đề án, Dự án có liên quan đến KH và CN đã được Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh phê duyệt.

2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức KH và CN, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch (hoặc Chương trình hành động) cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, Chương trình hành động của UBND tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chủ động triển khai các nội dung, công việc liên quan đến đơn vị mình. Tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện Chương trình hành động.

- Bố trí ngân sách của cho hoạt động KH và CN đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế tại địa phương, phù hợp với định hướng, mục tiêu chung đã được xác định tại Nghị quyết và Chương trình hành động của tỉnh.

- Các cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án nêu trong Danh mục nhiệm vụ kèm theo có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình duyệt và triển khai theo đúng quy định hiện hành.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KH và CN, đưa Nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống.

4. Định kỳ hàng năm, 3 năm và 5 năm, các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương tiến hành sơ kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ KH và CN; (để
- Vụ KH và CN Địa phương – Bộ KH và CN; (báo cáo
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức xã hội;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT-VX.

Gửi: Văn bản giấy và điện tử

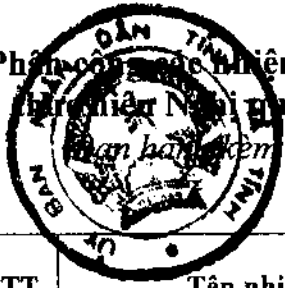
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện



PHỤ LỤC

Phân công các nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh
 Hà Tĩnh theo Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 của BCH Đảng bộ tỉnh
 ban hành kèm theo Chương trình số 140/CTr-UBND ngày 06/4/2015
 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/ cơ quan ban hành	Thời gian ban hành
I Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền đối với hoạt động KH và CN					
1	Xây dựng Kế hoạch (Chương trình) triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của tỉnh	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở KH&CN	Kế hoạch (Chương trình)/ đơn vị chủ quản	Quý II/2015
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hoạt động KH và CN hàng năm.	UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở KH&CN	Kế hoạch/ đơn vị chủ quản	Hàng năm
II Các Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH và CN trọng điểm giai đoạn 2015-2020					
1	Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH và CN giai đoạn 2015-2020 lĩnh vực công nghệ cao	Sở KH&CN	Sở TT&TT và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý III/2015
2	Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH và CN giai đoạn 2015-2020 lĩnh vực văn hóa – xã hội, quốc phòng – an ninh	Sở KH&CN	Sở VH-TT-DL, Công an tỉnh và BCH QS tỉnh	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý III/2015
3	Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH và CN giai đoạn 2015-2020 lĩnh vực điều tra cơ bản, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở KH&CN	Sở TN&MT	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý III/2015
4	Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH và CN giai đoạn 2015-2020 lĩnh vực tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới	Sở KH&CN	Sở NN&PTNT	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý III/2015
5	Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH và CN giai đoạn 2015-2020 lĩnh vực công nghiệp và phát triển đô thị	Sở KH&CN	Sở Công thương và Xây dựng	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý III/2015

6	Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH và CN giai đoạn 2015-2020 hỗ trợ phát triển địa phương	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT	Quyết định/UBND tỉnh	Quý III/2015
7	Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH và CN giai đoạn 2015-2020 lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng	Sở KH&CN	Sở Y tế	Quyết định/UBND tỉnh	Quý III/2015
III	Các dự án đầu tư ứng dụng KH và CN phát triển kinh tế - xã hội ưu tiên giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo				
1	Dự án đầu tư nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Hà Tĩnh tại xã Thạch Hạ - thành phố Hà Tĩnh	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành
2	Dự án đầu tư xây dựng trạm kiểm định đo lường chất lượng tại khu kinh tế Vũng Áng	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành
3	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở lợn giống cấp ông bà, bố mẹ	Sở NN&PTNT	Sở KH&ĐT, Tài chính KH&CN và các đơn vị liên quan	Nghị quyết/HĐND tỉnh	Đã ban hành
4	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến hạt giống lúa	Sở NN&PTNT	Sở KH&ĐT, Tài chính, KH&CN và các đơn vị liên quan	Nghị quyết/HĐND tỉnh	Đã ban hành
5	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm bò giống chất lượng cao	Sở NN&PTNT	Sở KH&ĐT, Tài chính, KH&CN và các đơn vị liên quan	Nghị quyết/HĐND tỉnh	Đã ban hành
6	Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở sản xuất tôm, cá giống chất lượng cao.	Sở NN&PTNT	Sở KH&ĐT, Tài chính, KH&CN và các đơn vị liên quan	Nghị quyết/HĐND tỉnh	Đã ban hành
7	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống Hươu và nhà máy chế biến sản phẩm từ Hươu tại huyện Hương Sơn	Các đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Sở KH&ĐT, Tài chính, KH&CN và các đơn vị liên quan	Quyết định/UBND tỉnh	Quý I/2016
8	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy bảo quản, chế biến sản phẩm rau, củ, quả.	Các đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Sở KH&ĐT, Tài chính, KH&CN và các đơn vị liên quan	Quyết định/UBND tỉnh	Quý I/2016
9	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy bảo quản, chế biến nấm ăn và nấm dược liệu.	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Tài chính, KH&CN và		

			các đơn vị liên quan		
10	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dược liệu và sản phẩm chức năng	Các đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Sở KH&ĐT, Tài chính, KH&CN và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý I/2016
11	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy bảo quản, chế biến tôm, cá	Các đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Sở KH&ĐT, Tài chính, KH&CN và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý I/2016
12	Dự án nâng cao năng lực Trung tâm phát triển nấm ăn và nấm dược liệu Hà Tĩnh tại Thạch Hà – Hà Tĩnh	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý III/2015
13	Dự án đầu tư xây dựng trạm quan trắc phóng xạ tại Khu kinh tế Vũng Áng	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý II/2016
14	Dự án xây dựng sàn giao dịch công nghệ tỉnh Hà Tĩnh	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý I/2016
15	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm tổng hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý I/2016
16	Dự án đầu tư xây dựng Khu CNTT tập trung tỉnh Hà Tĩnh tại xã Thạch Hạ-Thành phố Hà Tĩnh.	Sở Thông tin Truyền thông	Sở KH&ĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý III/2015
17	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm công nghệ sinh học tại xã Thạch Hạ - Thành phố Hà Tĩnh	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý I/2016
18	Dự án đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng KHCN cho các Trung tâm của các ngành, huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị liên quan	Sở KH&ĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	2015-2020
19	Các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở nghiên cứu KH và CN trong các đơn vị, các trường đại học, cao đẳng và doanh nghiệp; các dự án nâng cấp các phòng thí nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm, phòng đo lường thử nghiệm chuyên ngành của các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh; Trung tâm nghiên cứu, khảo	Các đơn vị liên quan	Sở KH&ĐT, Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định/ UBND tỉnh	2015-2020

	nghiệm, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi.				
IV	Thực hiện các Đề án KH và CN trong giai đoạn 2015 - 2020				
1	Đề án Phát triển sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành
2	Đề án bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chủ yếu của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành
3	Đề án Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh giai đoạn 2014 - 2016, định hướng đến năm 2020	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành
4	Đề án Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015 - 2020	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	Nghị quyết/HĐND tỉnh	6/2015
5	Đề án Quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh (thay thế Quy định hiện hành)	Sở KH&CN	Sở Nội vụ	Quyết định/UBND tỉnh	01/2016
6	Đề án Bảo tồn nguồn gen cây trồng, vật nuôi, nguồn gen thủy sản của Hà Tĩnh giai đoạn 2015 - 2020	Sở KH&CN	Sở NN&PTNT	Quyết định/UBND tỉnh	Quý I/2016
V	Xây dựng quy chế, cơ chế chính sách KH&CN giai đoạn 2015 - 2020				
1	Quy chế quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu triển khai khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh (thay thế Quyết định 07/2007/QĐ-UBND ngày 05/02/2007 của UBND tỉnh)	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	Quyết định/UBND tỉnh	3/2015
2	Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về KH và CN thuộc UBND cấp huyện (thay thế Thông tư liên tịch số 02/HDLN-SKH&CN-SNV ngày 06/02/2009).	Sở KH&CN / Sở Nội vụ	-	Hướng dẫn /Sở KH và CN; Sở Nội vụ	Quý II/2015
3	Bổ sung Quy định về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển KH và CN tỉnh	Sở KH&CN	Sở Tài chính	Quyết định/UBND tỉnh	Quý I/2016
4	Quy định về hoạt động tư vấn, phân biện và giám định xã hội nghề nghiệp	Liên hiệp các hội KHKT tỉnh	Sở KH&CN	Quyết định/UBND tỉnh	Quý IV/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ĐTK

